

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2022/DS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tư vấn
khảo sát, lập dự án đầu tư

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long, bà Tống Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 26/9/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST-DS ngày 07/4/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2022/QĐXXST-DS ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang T - Chủ tịch Hội đồng quản trị (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Văn phòng giao dịch: Số nhà B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T trú tại số nhà C, đường V, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B.

Địa chỉ: Số nhà D, đường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Trưởng phòng Quản lý công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (có mặt).

2.2. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số nhà E, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc B - Phó giám đốc phụ trách Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH B.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Duy C - Giám đốc.

Địa chỉ: Số nhà G, đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc P, trú tại số nhà H, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngày 11/12/2009, Ban Quản lý các dự án thành phố B (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B, sau đây gọi tắt là Ban quản lý) ban hành Quyết định số 152/QĐ-DA về việc chỉ định thầu tư vấn, khảo sát lập dự án đầu tư đường Giải Phóng, đoạn từ Nguyễn Chí Thanh đến bùng binh Km5, thành phố B. Đơn vị tư vấn được chỉ định là Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng T (Công ty T). Ngày 13/01/2010, Ban quản lý và Công ty T ký Hợp đồng số 04/2009/HĐKT, về việc tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư đường Giải Phóng, trong hợp đồng xác định: Giá hợp đồng sau thuế tạm tính là 400.000.000 đồng; giá trị thanh lý hợp đồng là giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên cơ sở hợp đồng đã ký, Công ty T đã hoàn thành công việc theo hợp đồng và được Ban quản lý nghiệm thu vào ngày 06/4/2010. Tuy nhiên, thời điểm này do nguồn vốn gặp khó khăn nên hồ sơ dự án chưa được phê duyệt, phải tạm ngừng. Ngày 17/4/2013, Ban quản lý ban hành công văn số 164/CV-DA gửi Công ty T, đề nghị công ty điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện công trình. Đến ngày 29/3/2016, Ban quản lý và Công ty T tiếp tục làm việc và thống nhất đề nghị Công ty cập nhật lại hiện trạng, quy hoạch để hoàn thiện dự án theo quy mô của UBND thành phố B đề xuất UBND tỉnh Đắk Lắk để đầu tư dự án theo hình thức BT. Trên cơ sở các thỏa thuận đó, do thời gian tạm dừng đã lâu từ năm 2009 đến 2016, đồng thời quy hoạch khu vực đã khác ban đầu nên Công ty phải triển khai lại toàn bộ công việc khảo sát địa hình, hiệu chỉnh số liệu và lập mới dự án đầu tư theo hình thức đầu tư đối tác công tư (PPP). Hồ sơ được hoàn thành và bàn giao để trình duyệt cho Ban quản lý vào ngày 29/6/2017. Ngày 02/8/2017, Ban quản lý đã lập biên bản nghiệm thu thiết kế xây dựng. Hồ sơ dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở tại văn bản số 279/BC-SXD ngày 06/6/2017 và UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 18/7/2017. Như vậy, Công ty T đã hoàn thành công việc theo hợp đồng và theo thỏa thuận tại biên bản làm việc ngày 29/3/2016 nhưng chưa được thanh toán.

Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu UBND thành phố B và Ban quản lý phải thanh toán số tiền 1.336.252.000 đồng, bao gồm trị giá khảo sát lập dự án 692.396.000 đồng (khối lượng thực hiện năm 2010 sử dụng lại 146.647.000 đồng, khối lượng thực hiện năm 2017 là 545.749.000 đồng), giá trị lập báo cáo nghiên cứu khả thi 643.856.000 đồng.

2. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ban quản lý trình bày:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B được thành lập theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 22/3/20217 của UBND thành phố B, trên cơ sở kiện toàn Ban Quản lý các dự án đã có trước đây. Ban quản lý là đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu và tài khoản riêng để giao dịch.

Công trình đường Giải Phóng, đoạn từ Nguyễn Chí Thanh đến bùng binh Km5, thành phố B là dự án được UBND tỉnh Đắk Lắk chủ trương đầu tư xây dựng và giao cho UBND thành phố B làm chủ đầu tư theo Công văn số 6010/UBND-CN ngày 30/11/2009. Tại Công văn số 1538/UBND-TCKH ngày 07/12/2009, UBND thành phố B giao cho Ban quản lý các dự án thành phố B làm đại diện chủ đầu tư. Ngày 11/12/2009, Ban quản lý chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư tại Quyết định số 152/QĐ-DA, đơn vị tư vấn được chỉ định là Công ty T. Ngày 13/01/2010, Ban quản lý và Công ty T ký kết Hợp đồng tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư số 04/2009/HĐKT (hợp đồng số 04).

Về thẩm quyền, trình tự ký kết Hợp đồng số 04: Ban quản lý thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về công việc thực hiện theo hợp đồng: Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng Công trình đường Giải phóng, đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến bùng binh Km5, thành phố B.

Về giá, hình thức và tiến độ thực hiện hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, giá hợp đồng sau thuế được tạm tính là 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, giá hợp đồng có thể thay đổi phụ thuộc vào khối lượng công việc thực tế mà Công ty T thực hiện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi ký kết hợp đồng, Ban quản lý không lập dự toán chi phí tư vấn thiết kế, không lập bảng đơn giá kèm theo. Theo hình thức đầu tư trên thì nguồn vốn chi trả thuộc ngân sách của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tiến độ thực hiện công việc với tổng thời gian thực hiện là 60 ngày, kể cả ngày lễ tết và ngày nghỉ, bắt đầu ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

Trên cơ sở hợp đồng đã ký, Công ty T thực hiện xong công việc và được Ban quản lý nghiệm thu vào ngày 06/4/2010. Tuy nhiên, thời điểm này do nguồn vốn gặp khó khăn nên dự án chưa được phê duyệt, phải tạm dừng. Sau đó, giữa Ban quản lý và Công ty T có văn bản thỏa thuận về việc thống nhất các nội dung điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện dự án, các nội dung thỏa thuận sau ngày 06/4/2010 giữa Ban quản lý và Công ty T thì Ban quản lý không thông báo cho UBND thành phố B biết, các bên cũng không có văn bản đề nghị gia hạn hợp đồng hoặc ký phụ lục hợp đồng.

Thực hiện Công văn số 8528/UBND-TH ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh, UBND thành phố đã xin chủ trương đầu tư xây dựng đường Giải Phóng đoạn từ Nguyễn Chí Thanh đến bùng binh Km5 theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) và được chấp thuận. Ngày 29/3/2016, Ban quản lý và Công ty T tiến hành làm việc và thống nhất tiếp tục thực hiện thêm các nội dung công việc chứ không gia hạn hợp đồng, không ký hợp đồng mới hay phụ lục hợp đồng. Trên cơ sở đó, Công ty T triển khai lại công việc khảo sát địa hình, hiệu chỉnh số liệu khảo sát địa chất và lập mới lại dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức đối tác công tư.

Tại thời điểm năm 2017, hồ sơ dự án đầu tư tiếp tục điều chỉnh theo quy hoạch mới, đồng thời chuyển đổi hình thức đầu tư và đã được UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt dự án tại Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/5/2016. Theo Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 279/BC-SXD ngày 06/6/2017 của Sở Xây dựng

tỉnh Đắk Lắk, giá trị khảo sát lập dự án đầu tư và chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi là 1.336.252.000 đồng. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 18/7/2017.

Hiện Công ty T đã hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng số 04 và các thỏa thuận giữa hai bên, Ban quản lý đồng ý nghiệm thu vào ngày 02/8/2017 và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ban quản lý đồng ý thanh toán số tiền 1.336.252.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Quá trình giải quyết vụ án, UBND thành phố B có ý kiến:

Về thẩm quyền, trình tự ký Hợp đồng số 04, Ban quản lý thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở hợp đồng, Công ty T đã thực hiện xong công việc và được Ban quản lý nghiệm thu vào ngày 06/4/2010. Sau đó, giữa Ban quản lý và Công ty có văn bản thỏa thuận điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện dự án, các nội dung thỏa thuận sau ngày ký Hợp đồng số 04 thì UBND thành phố B không biết. Tuy nhiên, Công ty T đã hoàn thành công việc theo Hợp đồng số 04 và văn bản thỏa thuận, Ban quản lý đồng ý nghiệm thu vào ngày 02/8/2017 và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Về giá trị hợp đồng số 04 được tạm tính là 400.000.000 đồng, tuy nhiên giá trị hợp đồng có thể thay đổi phụ thuộc vào khối lượng công việc thực tế mà Công ty thực hiện và được phê duyệt; Công ty T đã hoàn thành hồ sơ đề nghị thanh toán theo quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, UBND thành phố Buôn Ma Thuột xác định Ban quản lý là cơ quan có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty theo thỏa thuận tại hợp đồng; về nguồn tiền thanh toán, trình tự thanh toán thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B trình bày:

Công ty TNHH B (Công ty B) là nhà đầu tư công trình đường Giải Phóng theo Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) Dự án đường Giải Phóng, đoạn từ Nguyễn Chí Thanh đến bùng binh Km5, Quốc lộ 26, thành phố B.

Việc ký kết hợp đồng tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư giữa Công ty T và Ban quản lý thì Công ty B không tham gia, đây là công tác chuẩn bị đầu tư do cơ quan Nhà nước thực hiện. Theo quy định, giá trị tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư nêu trên là chi phí chuẩn bị đầu tư Nhà nước chi trả cho đơn vị tư vấn. Khi UBND thành phố B có thông báo chuyển trả kinh phí này thì nhà đầu tư chuyển trả kinh phí vào tài khoản của UBND thành phố B. Việc thanh toán chi phí tư vấn do UBND thành phố B và Ban Quản lý thực hiện chi trả cho đơn vị tư vấn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi ký Hợp đồng số 04/2009/HĐKT, Công ty T đã thực hiện xong toàn bộ công việc, được Ban quản lý đồng ý nghiệm thu ngày 02/8/2017; sản phẩm được Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thẩm định thiết kế cơ sở tại văn bản số 279/BC-SXD ngày 06/6/2017 và UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 18/7/2017. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Ban quản lý thừa nhận nghĩa vụ thanh toán và đồng ý thanh toán cho Công ty T số tiền 1.336.252.000 đồng. Do vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B thanh toán cho Công ty T số tiền 1.336.252.000 đồng. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng, đây là “*Tranh chấp hợp đồng tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư*”; bị đơn có trụ sở tại thành phố Buôn Ma Thuột nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Buôn Ma Thuột vắng mặt, Công ty Bình Minh có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Tại Công văn số 6010/UBND-CN ngày 30/11/2009 (bút lục 218), UBND tỉnh Đắk Lắk đồng ý chủ trương lập dự án đầu tư xây dựng công trình đường Giải Phóng, giao cho UBND thành phố B làm chủ đầu tư, chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng. Ngày 07/12/2009, UBND thành phố B ban hành Công văn số 1538/UBND-TCKH (bút lục 219): “*Giao cho Ban quản lý các dự án thành phố B làm đại diện chủ đầu tư xây dựng công trình đường Giải Phóng...*”. Do đó, nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B và Ủy ban nhân dân thành phố B là có căn cứ.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án UBND thành phố B xác định Ban quản lý là chủ thể ký hợp đồng và có nghĩa vụ trực tiếp thanh toán; ý kiến của UBND thành phố B là phù hợp với nội dung tại điểm 2.1 Điều 2, 6.2 Điều 6 và 11.4 Điều 11 của Hợp đồng số 04/2009/HĐKT, về việc xác định chủ thể có nghĩa vụ thanh toán là Ban quản lý, cụ thể:

“2.1 “*Chủ đầu tư*” là Ban quản lý các dự án thành phố B như đã nói trong phần mở đầu và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Chủ đầu tư mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó ủy quyền”;

“6.2 Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định. Chủ đầu tư thanh

toán cho Nhà thầu theo khối lượng, số lượng thực tế thực hiện...”;

“11.4 Thanh toán: CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong hợp đồng này”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất về việc Công ty T đã hoàn thành công việc theo Hợp đồng số 04/2009/HĐKT ngày 13/01/2010 và nội dung thỏa thuận ngày 29/3/2016; trị giá khối lượng công việc mà Công ty T đã thực hiện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 1.336.252.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B đồng ý thanh toán cho Công ty T số tiền nêu trên.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B phải thanh toán cho Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng T số tiền 1.336.252.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung yêu cầu UBND thành phố B phải liên đới trả số tiền nêu trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền nguyên đơn khởi kiện và được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: $[36.000.000 \text{ đồng} + (1.336.252.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\%] = 52.087.560 \text{ đồng}$ (làm tròn 52.088.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 401, 402, 410, 421 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 20 Luật đấu thầu năm 2005; Điều 22 Luật đấu thầu năm 2013 và khoản 1 Điều 54 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng T.

Buộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B phải thanh toán cho Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng T số tiền 1.336.252.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư

xây dựng T, về nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phải liên đới thanh toán số tiền 1.336.252.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B phải chịu 52.088.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần Tư vấn (đầu tư) xây dựng T số tiền 26.044.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0013287 ngày 05/11/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố B có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ủy ban nhân dân thành phố B và Công ty trách nhiệm hữu hạn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng